

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀ THỰC TIỄN CUỘC SỐNG

## PHÁT HUY TINH THẦN DÂN TỘC TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HOÁ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

PHẠM VĂN ĐỨC (\*)

**T**inh thần dân tộc là ý thức dân tộc được hình thành và kết tinh trong suốt quá trình tồn tại, phát triển của bản thân dân tộc, tạo nên ý chí, nghị lực của một dân tộc và được biểu hiện ở các giá trị trong truyền thống văn hoá dân tộc. Tinh thần dân tộc đóng vai trò định hướng cho sự tồn tại và phát triển của dân tộc, là niềm tin và mục tiêu theo đuổi của dân tộc. Tinh thần dân tộc Việt Nam chính là ý thức dân tộc Việt Nam đã được hình thành trong suốt tiến trình lịch sử và được biểu hiện ở các giá trị trong truyền thống văn hóa của người Việt. Chính tinh thần dân tộc ấy đã kết nên ý chí và nghị lực giúp cho dân tộc Việt Nam tồn tại và phát triển trong suốt hàng nghìn năm lịch sử. Nói cách khác, tinh thần dân tộc là sự kết tinh và thăng hoa các giá trị truyền thống của dân tộc.

Trong những năm gần đây, tại nhiều hội thảo và trong các công trình đã được công bố, nhiều tác giả đã tập trung nghiên cứu và làm sáng tỏ các giá trị truyền thống của người Việt. Các giá trị truyền thống thường được nói đến là tinh thần yêu nước, thương nòi; độc lập và tự do; đức tính cần cù, siêng năng; tinh thần hiếu học; đức tính khiêm nhường; tính cộng đồng, v.v.. Bên cạnh đó, nhiều giá trị khác đôi khi cũng được nhắc đến, như tính cần kiệm, đề cao tình nghĩa, coi trọng gia đình, không rơi vào tính cực đoan của chủ nghĩa cá nhân, v.v..

Vấn đề đặt ra là, các giá trị truyền thống đó có phải là những giá trị riêng có của dân tộc Việt Nam, người Việt Nam hay đó là giá trị chung của cả cộng đồng châu Á và tất cả các nước hoặc nhiều nước châu Á cũng có. Theo chúng tôi, trong các giá trị kể trên, khó có thể chỉ ra được một giá trị nào đó là giá trị riêng có của Việt Nam. Trên thực tế, một số giá trị kể trên không chỉ có ở Việt Nam, mà còn có ở nhiều nước châu Á khác. Một số giá trị không chỉ là giá trị của các nước châu Á, mà còn là giá trị chung của nhân loại. Do vậy, vấn đề lại là ở chỗ, cần chỉ ra những biểu hiện đặc thù của các giá trị ấy trong điều kiện Việt Nam. Nói cách khác, các giá trị truyền thống của dân tộc là sự thống nhất giữa cái chung và cái riêng, vừa có những điểm chung mà nhiều dân tộc khác cũng có, vừa có điểm riêng mà chỉ dân tộc mình mới có. Chẳng hạn, cũng là tinh thần yêu nước, nhưng cần nghiên cứu và làm rõ tinh thần yêu nước của người Việt Nam khác với tinh thần yêu nước của người Hàn Quốc, người Thái Lan, người Nhật Bản, v.v. như thế nào; nhiều dân tộc có tính cộng đồng nhưng tính cộng đồng của người Việt có điểm gì khác. Thành thử, việc nghiên cứu mang tính so sánh trên cùng một thang giá trị như vậy để vạch ra những nét đặc thù của các giá trị truyền thống Việt Nam là cần thiết. Đó là

(\*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Thư ký Hội đồng Khoa học, Viện Triết học.

một công việc không dễ và đòi hỏi sự đóng góp công sức của nhiều thế hệ các nhà khoa học. Tuy nhiên, ở đây, trên một nét chung nhất, chúng tôi xin nhấn mạnh hai điểm.

*Thứ nhất*, các giá trị trên đây được hình thành và tôi luyện trong suốt hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Trong quá trình đó, dân tộc ta đã phải đối mặt với nhiều vấn đề cần giải quyết: vừa phải đấu tranh với thiên nhiên hết sức khắc nghiệt, vừa phải đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Điều đó có nghĩa là, các giá trị truyền thống ấy đã được hình thành trong điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, chính trị, văn hoá đặc thù của Việt Nam.

*Thứ hai*, trong suốt quá trình tồn tại và phát triển, dân tộc ta đã phải đối mặt với nhiều cuộc chiến tranh xâm lược của các thế lực có tiềm lực về kinh tế và quân sự mạnh hơn gấp bội. Chính trong quá trình chống ngoại xâm đó, giá trị truyền thống của người Việt Nam không ngừng được củng cố, tôi luyện để tạo nên ở con người Việt Nam một bản sắc riêng.

Các giá trị truyền thống được hình thành trong điều kiện trên đây đã tạo nên, củng cố ý thức và tinh thần dân tộc cho dân tộc Việt Nam. Đó là tinh thần yêu nước, tinh thần độc lập dân tộc, tinh thần đoàn kết, tính cộng đồng, v.v..

Vậy, trong các giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam, giá trị truyền thống nào là giá trị tinh tuý, quy định sự tồn tại và phát triển của dân tộc, tạo thành cái cốt lõi của tinh thần dân tộc?

Một số tác giả (chẳng hạn như GS.Trần Văn Giàu, GS.Phan Huy Lê, v.v.) cho rằng, tinh thần yêu nước chính là giá trị cơ bản tạo nên cái bản chất, cái cốt lõi của tinh thần dân tộc. Theo các tác giả này, yêu nước là truyền thống cao quý và thiêng liêng, là cội nguồn của hàng loạt giá trị văn hoá khác. Đó là một tình cảm tự nhiên, xuất hiện từ lâu đời. Mặc dù mang tính bất biến, nhưng ở mỗi giai đoạn

lịch sử khác nhau, truyền thống đó có những biểu hiện khác nhau.

Một số tác giả khác (chẳng hạn như GS. Vũ Khiêu) lại khẳng định rằng, độc lập và tự do là giá trị cao nhất và bền vững nhất. Đó là những giá trị mà dân tộc Việt Nam liên tục chiến đấu để giành lấy, là khát vọng lâu đời của cả dân tộc, là điều kiện tiên quyết trong quyền sống của con người, là sức mạnh và vinh dự của nước Việt Nam(1).

Từ các quan điểm đó, chúng tôi cho rằng, tinh thần dân tộc là sự kết tinh của một loạt các giá trị truyền thống, trong đó tinh thần yêu nước và tinh thần độc lập dân tộc là hai giá trị truyền thống chủ đạo. Hai giá trị đó gắn bó với nhau hết sức chặt chẽ và làm thành cốt lõi của tinh thần dân tộc. Tinh thần yêu nước là cơ sở để xây dựng tinh thần độc lập dân tộc, nhưng đến lượt mình, tinh thần độc lập dân tộc lại có tác dụng củng cố và phát triển tinh thần yêu nước.

Sở dĩ như vậy là vì, trong suốt quá trình tồn tại và phát triển, dân tộc Việt Nam luôn phải đấu tranh chống lại các cuộc chiến tranh xâm lược từ bên ngoài. Nhờ truyền thống yêu nước và tinh thần độc lập dân tộc mà dân tộc Việt Nam mới tồn tại và phát triển cho đến hôm nay.

Lúc sinh thời, Hồ Chí Minh đã từng khẳng định rằng: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Từ xưa đến nay mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước”(2). Người cũng

(1) Xem: Vũ Khiêu. *Việt Nam trước những vấn đề của giá trị châu Á và châu Âu*. Trong cuốn: *Các giá trị châu Á và sự phát triển ở Việt Nam*. Hà Nội, 2000, tr. 24.

(2) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t. 6. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 171.

đã khẳng định: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người chỉ có một mong muốn duy nhất là làm sao cho nước nhà được độc lập, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc và được học hành. Mong muốn đó không chỉ là mong muốn cá nhân của một vị Chủ tịch nước, mà còn là mong muốn và ước mơ ngàn đời của dân tộc Việt Nam.

Điều cần nhấn mạnh thêm là ở chỗ, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc gắn bó chặt chẽ với tự do, hạnh phúc của nhân dân. Độc lập chính là tiền đề, là điều kiện cần để đem lại tự do và hạnh phúc cho nhân dân. Người đã từng nhấn mạnh rằng, nếu không đem lại được tự do và hạnh phúc cho nhân dân thì độc lập cũng chẳng có ý nghĩa gì.

Những tư tưởng trên đây của Hồ Chí Minh đã phản ánh một cách khái quát những giá trị cơ bản làm thành tinh thần dân tộc của dân tộc Việt Nam. Những tư tưởng đó không chỉ được rút ra từ truyền thống văn hoá dân tộc, từ thực tiễn công cuộc giải phóng dân tộc, mà còn từ việc đối chiếu, so sánh với các nền văn hoá khác qua thực tiễn 36 năm bôn ba tìm đường cứu nước.

Trong các cuộc đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc, tinh thần dân tộc đó đã được phát huy đến cao độ. Chính vì vậy, dân tộc Việt Nam không chịu khuất phục bất cứ một thế lực nào. Mỗi khi đất nước bị xâm lăng thì tinh thần dân tộc kết lại thành một làn sóng nhấn chìm tất cả quân xâm lược. Điều đó đã được khẳng định qua các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc.

Trong điều kiện hiện nay, tinh thần dân tộc vẫn đóng vai trò hết sức quan trọng đối với công cuộc cải cách, hiện đại hoá của mỗi quốc gia. Thực tế của công cuộc cải cách, hiện đại hoá ở các nước

trong khu vực và trên thế giới trong những năm qua đã chỉ ra rằng, nhờ biết phát huy tinh thần dân tộc, một số nước đã đạt được những thành công kỳ diệu và ngược lại, do chối bỏ các chuẩn mực truyền thống để vội vã tiếp nhận các giá trị phương Tây mà công cuộc cải cách của một số nước đã đi đến thất bại thảm hại.

Sự phát triển một cách ổn định và nhanh chóng trong gần hai thập kỷ qua của Việt Nam đã góp phần khẳng định thêm vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Sự phát triển của Việt Nam trong những năm qua có thể có nhiều nguyên nhân, như do sự ổn định về chính trị, do lợi thế so sánh, do chính sách đối ngoại năng động, rộng mở, v.v.. Nhưng, theo chúng tôi, có một nguyên nhân quan trọng trong sự thành công của Việt Nam là đã phát huy được tinh thần dân tộc, tạo nên sức mạnh tổng hợp trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước.

Từ thực tiễn đó, vấn đề đặt ra là, trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, việc phát huy tinh thần dân tộc được thể hiện như thế nào?

Toàn cầu hóa, như mọi người đều biết, không phải là hiện tượng mới mẻ, nhưng trong thời đại hiện nay, toàn cầu hóa mang một nội dung với những nét đặc thù mới. Một số học giả gọi toàn cầu hóa hiện nay là toàn cầu hóa tư bản chủ nghĩa. Bởi lẽ, quá trình đó đang chịu sự chi phối mạnh mẽ của các nước tư bản, đặc biệt là các nước tư bản lớn.

Toàn cầu hóa hiện nay đang tác động hết sức mạnh mẽ đến các quốc gia, dân tộc, đến đời sống xã hội của cả cộng đồng nhân loại, cũng như đến cuộc sống của từng con người. Thái độ của các quốc gia cũng như của người dân ở mỗi quốc gia đối với toàn cầu hoá là hết sức khác nhau. Trong khi nhiều cuộc biểu tình lôi kéo hàng vạn người diễn ra ở các nước tư bản lớn chống lại quá trình toàn cầu hoá, đòi sự công bằng, bình đẳng, chống đói nghèo

do quá trình đó đem lại thì ở một số nước đang phát triển, toàn cầu hoá lại được chào đón với hy vọng nhờ vào quá trình đó, dân tộc mình đổi mới công nghệ và hiện đại hoá xã hội.

Trong những năm gần đây, nhiều học giả đã tập trung phân tích nội dung và thực chất của quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra trên thế giới. Không ít học giả khẳng định rằng, toàn cầu hóa là một quá trình tất yếu và các dân tộc, dù muốn hay không, cũng bị cuốn hút vào quá trình đó. Đồng thời, toàn cầu hoá có thể tạo ra những cơ hội cho các nước có nền kinh tế đang phát triển hội nhập vào nền kinh tế thế giới để trên cơ sở đó, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và đổi mới công nghệ.

Tuy nhiên, điều cần nhấn mạnh là ở chỗ, cơ hội mà toàn cầu hóa đem lại cho các nước khác nhau, các dân tộc khác nhau không phải lúc nào cũng như nhau. Xét một cách đại thể, các nước phát triển hơn về kinh tế, giàu có hơn sẽ được chia sẻ cơ hội nhiều hơn các nước nghèo. Bên cạnh đó, toàn cầu hóa còn đem lại cho các nước nghèo, đang phát triển những thách thức to lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Các thách thức do quá trình toàn cầu hoá mang lại cho các nước đang phát triển thường được kể ra là *thách thức về kinh tế, thách thức về chính trị* và đặc biệt là *thách thức về văn hoá*(3).

Chẳng hạn, trong bối cảnh quốc tế hiện nay, hầu hết các nước đang phát triển và chậm phát triển đều tìm mọi cách tranh thủ quá trình toàn cầu hoá kinh tế để thực hiện kiểu phát triển rút ngắn. Các nước này, *một mặt*, coi trọng hội nhập quốc tế, phát triển sự hợp tác song phương và đa phương trên nhiều lĩnh vực và dưới nhiều hình thức khác nhau; *mặt khác*, tích cực đấu tranh chống sự can thiệp, áp đặt (cả về chính trị lẫn kinh tế) từ phía các nước phát triển phương Tây. Trong quá trình toàn cầu hoá và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, một lần nữa, vấn đề độc lập dân

tộc và chủ quyền quốc gia lại được đặt ra một cách hết sức gay gắt đối với các nước đang phát triển và chậm phát triển. Các nước này vừa đứng trước cơ hội để phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia và phấn đấu giành vị thế tương xứng trong hệ thống phân công lao động quốc tế, từng bước vươn lên giành độc lập về kinh tế, củng cố độc lập về chính trị; vừa phải đối mặt với những khó khăn và thách thức rất lớn, thậm chí có cả nguy cơ “tái thuộc địa hoá” về công nghệ, về vốn và nhiều mặt khác(4).

Xét về mặt văn hoá, toàn cầu hoá đang đặt ra cho các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước ở châu Á, những thách thức lớn về mặt văn hoá. Trên thực tế, hầu hết các nước châu Á đã trải qua luật lệ của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Chủ nghĩa thực dân không chỉ khai thác các nguồn lực vật chất như tài nguyên thiên nhiên ở các nước thuộc địa, mà còn cắt đứt quan hệ của người bản địa với những di sản văn hoá, trí tuệ và tinh thần của họ, tức là với những cái tạo nên bản sắc của họ. Sau khi giành được độc lập về mặt chính trị khỏi luật lệ thực dân, hầu hết các nước châu Á vẫn còn chịu cảnh nghèo đói về vật chất đều đã tích cực đưa ra kế hoạch phát triển kinh tế dưới chiêu bài của hệ tư tưởng “hiện đại hoá” mà trên thực tế là “phương Tây hoá” và “Tư bản hoá”.

Sau sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu, các siêu cường tư bản chủ nghĩa không còn đối trọng đã nhanh chóng mở rộng chiến lược toàn cầu. Các nước ở châu Á bị lôi cuốn

(3) Xem: The Council for Research in Value and Philosophy. *Philosophical Challenges and Opportunities of Globalization*, 2 volumes (Edited by Oliva Blanchette, Tomonobu Imamichi, George F. McLean), Washington D. C., 2001.

(4) Xem: Đề tài KX.08.04. *Báo cáo đề dẫn tại Hội thảo Khoa học “Cục diện chính trị thế giới trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI* (Hà Nội, ngày 3-4 tháng 4 năm 2004), tr. 13-14.

vào quá trình toàn cầu hoá. Trong quá trình đó, ưu thế của văn hoá phương Tây đã tác động mạnh mẽ đến văn hoá truyền thống của người châu Á. Do đó, sự lo ngại về đánh mất bản sắc văn hoá dân tộc không phải là không có cơ sở.

Vấn đề đặt ra đối với các nước châu Á, đặc biệt là các nước đang phát triển, là làm thế nào để vừa có thể hội nhập được với thế giới lại vừa giữ được bản sắc văn hoá của dân tộc? Đây cũng là một câu hỏi lớn được đặt ra đối với Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế hiện nay.

Vậy, tinh thần dân tộc của người Việt Nam sẽ được phát huy như thế nào trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay?

*Thứ nhất*, việc phát huy tinh thần dân tộc trước hết được thể hiện ở việc giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống tạo nên bản sắc văn hoá của dân tộc.

Cũng như các nước đang phát triển trên thế giới, trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, Việt Nam muốn tranh thủ các cơ hội hội nhập quốc tế để từng bước hiện đại hoá công nghệ, phát triển sản xuất. Tuy nhiên, trong quá trình tiếp thu những thành tựu khoa học, kỹ thuật và công nghệ của phương Tây, tất yếu sẽ du nhập theo cách nghĩ, cách làm và lối sống của họ. Bởi vậy, trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, ở Việt Nam, sự xung đột giữa các giá trị văn hoá phương Tây với các truyền thống văn hoá của người Việt trước sau cũng sẽ diễn ra một cách tất yếu.

Tuy nhiên, phải thấy một thực tế rằng, bản thân truyền thống văn hoá không phải là cái nhất thành bất biến mà trái lại, luôn có sự biến đổi và phát triển. Ngay các giá trị truyền thống cơ bản của dân tộc cũng cần biến đổi cho phù hợp với điều kiện lịch sử mới. Do đó, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc không có nghĩa là chối bỏ và cự tuyệt hoàn toàn các giá trị văn hoá bên ngoài, trong đó có văn hoá phương Tây. Trái lại, chỉ có tiếp thu những thành tựu văn hoá nhân loại thì

văn hoá Việt Nam mới có thể phát triển được. Nhưng, vấn đề đặt ra là, khi tiếp thu văn hoá bên ngoài, cần có sự lựa chọn, tức là chọn lựa những giá trị của các nền văn hoá khác nhau, có lợi cho sự phát triển của dân tộc Việt Nam, tiếp thu, cải tạo và biến nó thành một bộ phận của văn hoá dân tộc; còn những cái có hại cho dân tộc mình thì không thể tiếp thu được. Chẳng hạn, trong công cuộc đổi mới hiện nay, chúng ta cần khuyến khích khả năng sáng tạo, sự tự khẳng định của các cá nhân, nhưng điều quan trọng là hướng tinh thần tự do, sáng tạo của cá nhân phục vụ lợi ích của cộng đồng; đồng thời, không để cho những mặt tiêu cực của chủ nghĩa cá nhân phá huỷ những giá trị truyền thống cơ bản của dân tộc. Chính tinh thần dân tộc là bộ lọc giúp cho dân tộc Việt Nam chọn lựa những giá trị có lợi cho dân tộc mình, còn những cái có hại thì không thể thấm thấu qua được.

Việt Nam là nước có truyền thống văn hóa lâu đời. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, truyền thống văn hóa đó đã trường tồn cùng lịch sử dân tộc. Trong suốt quá trình lịch sử, nền văn hóa Việt Nam không những không bị mất bản sắc mà còn tiếp thu, hoàn thiện thêm bởi các nền văn hóa nước ngoài, như văn hóa Trung Quốc, văn hóa Pháp, văn hóa Nga và cả văn hóa Mỹ. Trong công cuộc đổi mới đất nước, Việt Nam chủ trương và trên thực tế đang tiến hành xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, trên cơ sở phát huy truyền thống văn hoá dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá thế giới. Từ kinh nghiệm của các nước và thực tế của Việt Nam, có thể khẳng định rằng, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một chủ trương đúng để phát huy tinh thần dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay.

Chủ động hội nhập là một phương thức tốt để giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Độc lập dân tộc không có nghĩa là đóng kín cửa để khư khư giữ lấy những cái

của riêng mình, mà là tăng cường đối thoại, mở rộng hợp tác với các nước khác trên thế giới để tiếp thu những tinh hoa của dân tộc khác có lợi cho sự phát triển của dân tộc mình. Nhưng chỉ có giữ vững độc lập dân tộc thì mới có thể tăng cường đối thoại và mở rộng hợp tác với các nước và các dân tộc khác trên thế giới.

*Thứ hai*, việc phát huy tinh thần dân tộc được thể hiện trong việc tìm mô hình phát triển của xã hội Việt Nam. Việc chọn mô hình phát triển cho dân tộc đòi hỏi tinh thần độc lập sáng tạo. Thực tế lịch sử dân tộc Việt Nam đã khẳng định rằng, nhờ có tinh thần độc lập và sáng tạo mà dân tộc Việt Nam có thể giành thắng lợi trong các cuộc chiến tranh chống xâm lược. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mà vừa qua chúng ta mới kỷ niệm 50 năm không thể có được nếu không có tinh thần độc lập sáng tạo của người tổng chỉ huy là Đại tướng Võ Nguyên Giáp và nếu không phát huy được tinh thần dân tộc. Sự không thành công trong công cuộc xây dựng đất nước do áp dụng một cách máy móc kinh nghiệm của nước ngoài thời kỳ trước đổi mới vẫn là bài học hết sức có ý nghĩa đối với công cuộc phát triển đất nước hiện nay.

Điều đáng mừng là trong những năm đổi mới vừa qua, chúng ta đã có được những chủ trương và chính sách đúng để phát triển đất nước, đặc biệt là đã xác định rõ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Chính nhờ đó mà tinh thần dân tộc của người Việt Nam đã được phát huy để xây dựng đất nước ngày càng to đẹp hơn, đàng hoàng hơn. Tuy nhiên, để có được một nước Việt Nam có thể sánh vai với các cường quốc năm châu, vấn đề tìm ra cách thức và bước đi thích hợp để tận dụng được cơ hội, vượt qua thách thức trong bối cảnh toàn cầu hoá là hết sức có ý nghĩa. Con đường phát triển của Việt Nam sẽ được xây dựng trên những điều kiện kinh tế,

chính trị, xã hội và văn hoá của Việt Nam, đồng thời có tham khảo kinh nghiệm của các nước trong khu vực và thế giới. Điều đó đòi hỏi một sự sáng tạo to lớn. Việc phát huy tinh thần dân tộc trong bối cảnh hiện nay cũng nhằm mục đích đó.

Từ những điều trình bày trên đây, chúng ta có thể rút ra một số kết luận như sau:

Tinh thần dân tộc là sự kết tinh và thăng hoa các giá trị truyền thống văn hoá của dân tộc, là cái tinh tuý nhất trong truyền thống văn hoá và đóng vai trò định hướng cho sự tồn tại và phát triển của dân tộc. Tinh thần dân tộc của dân tộc Việt Nam được hình thành từ những giá trị trong truyền thống văn hoá dân tộc, trong đó có hai giá trị quan trọng nhất là tinh thần yêu nước và tinh thần độc lập dân tộc.

Tinh thần dân tộc đóng vai trò quan trọng đối với sự tồn vong và phát triển của một dân tộc. Nhờ phát huy được tinh thần dân tộc, sự nghiệp giải phóng dân tộc và công cuộc đổi mới ở Việt Nam đã thu được những thành tựu hết sức to lớn.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, việc giữ vững và phát huy tinh thần dân tộc được thể hiện ở chỗ: *thứ nhất*, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống tạo nên bản sắc văn hoá dân tộc; *thứ hai*, tìm mô hình phát triển phù hợp với điều kiện của Việt Nam để thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Chủ động hội nhập quốc tế, tăng cường đối thoại với các nền văn hóa khác để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu thêm bản sắc văn hóa dân tộc là phương thức hữu hiệu để thực hiện điều đó. Phương thức này đã được Đảng ta khẳng định tại Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, tại Đại hội toàn quốc lần thứ IX và một lần nữa được nhấn mạnh tại Hội nghị Trung ương 10 khoá IX. □